

mv

7/21

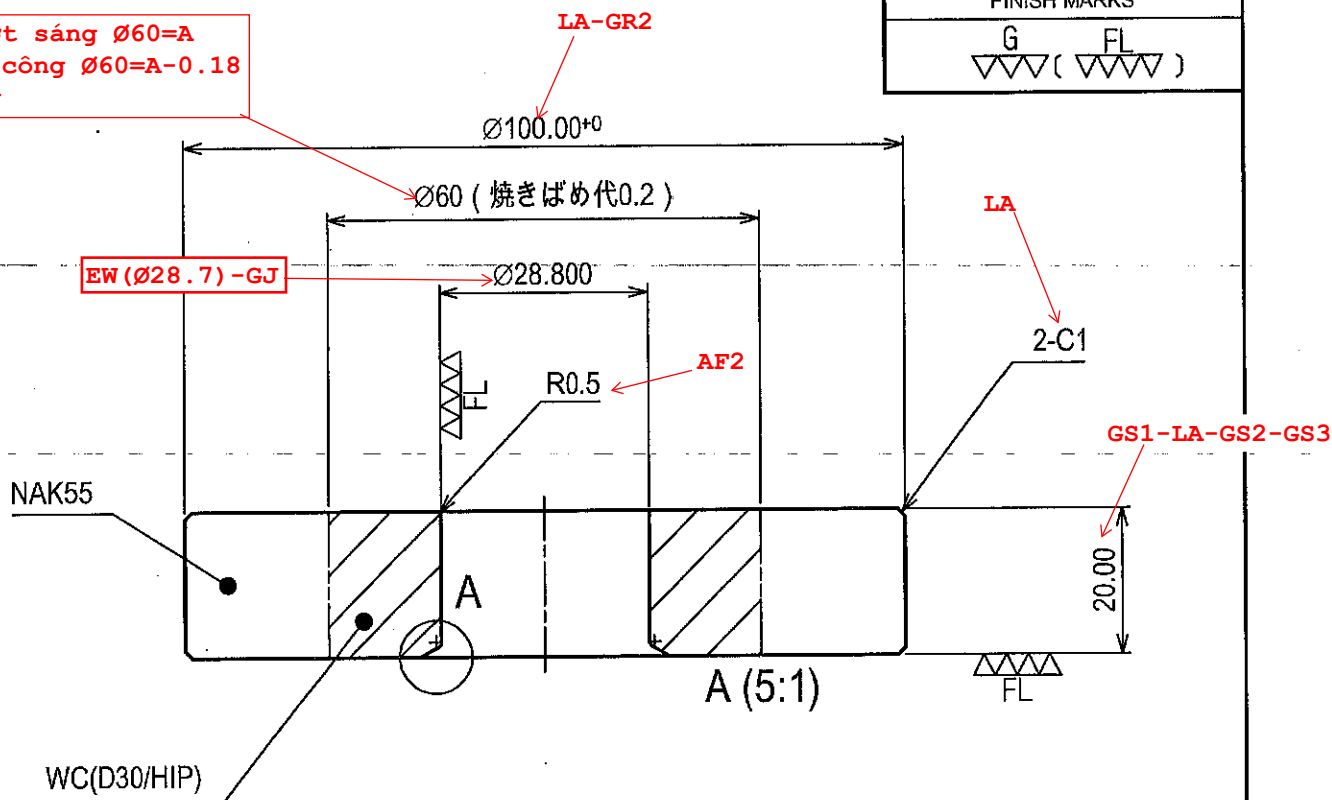
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/07/27	初版設計		K.Kamakura	K.Indei	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
△						0.000	±0.005	0.000 -0	-0.005
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0
△						0.0	±0.1	0.00 -0	-0.01
						0.	±0.2	0.0 +0	+0
								0.0 -0	-0.1
									-0.1

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

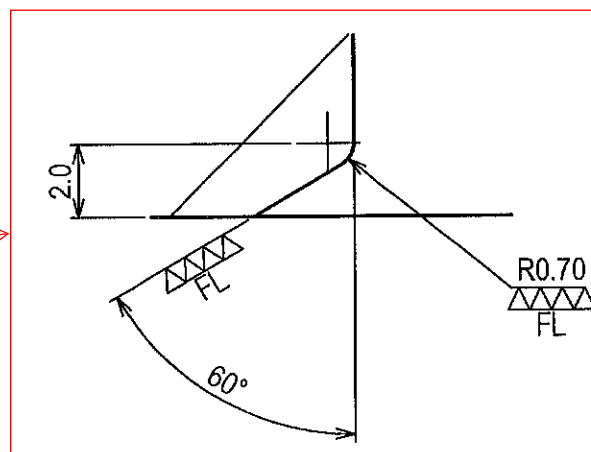
FINISH MARKS

G FL

GR1:BTP Luót sáng Ø60=A
LA:NAK gia công Ø60=A-0.18
AF1:Ép nóng



EN



30
60
150
40
60
90
120
300

4141050343

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	K.Indei	部品図		ダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DIE
HRC 0°~0°		部品図		下模
		部品図		下模
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
NAK55+WC(D30/HIP)	2017/07/27	1:1		R105773

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

4141050343.R105773 - GIA CONG - 17/08/2021

SNO: R105773	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R105773(GS1) NAK Ø110 * 25(LA)	GS1:30 GR1:40 LA:120 AF:30 GS2:40 GR2:40 EW:120 GJ:120 EN:250 KA GS3:40 AF2:20 KT